

ÂM NHẠC VIỆT NAM **GÓP PHẦN XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ MỚI**

■ PGS. TS. Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân

Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam

1 Nền âm nhạc mới Việt Nam đã có bề dày lịch sử ngót 90 năm, kể từ khi xuất hiện ca khúc - hành khúc đầu tiên *"Cùng nhau đi hồng binh"* của Đinh Nhu (1930). Đến năm 1943 *"Đề cương văn hóa của Đảng"* do đồng chí Trường Chinh biên soạn với phương châm "dân tộc - khoa học - đại chúng" đã trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động sáng tác và biểu diễn âm nhạc. Nền âm nhạc nước nhà đã có hàng ngàn tác phẩm (bao gồm ca khúc, hợp xướng, kịch hát, nhạc không lời) được sáng tác trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, đặc biệt là sau khi đất nước thống nhất (1975) và trong thời kỳ đổi mới.

Hơn 40 năm qua, kể từ sau năm 1975, âm nhạc Việt Nam vẫn tiếp nối truyền thống của những thập niên trước. Dòng chảy chính của âm nhạc vẫn là dòng chính thống, gắn bó với mạch nguồn dân tộc, ca ngợi cuộc sống lao động sáng tạo của nhân dân, ôn lại lịch sử hào hùng, kỷ ức về 2 cuộc chiến tranh cách mạng, ca ngợi tình yêu tuổi trẻ, thiên nhiên, đất nước, con người.

Lĩnh vực sáng tác chủ yếu, cũng là thế mạnh của âm nhạc Việt Nam vẫn là *ca khúc*. Bên cạnh các nhạc sĩ lão thành trong thời kỳ chống thực dân Pháp vẫn tiếp tục sáng tác, đã hình thành một lớp nhạc sĩ xuất hiện trong thời kỳ chống đế quốc Mỹ, đến những thập niên đầu của thế kỷ XXI, đã khẳng định vị trí của mình. Tiếp tục các thế hệ đàn anh, một lực lượng sáng tác trẻ đã xuất hiện và trở thành tiếng nói mới góp phần vào đời sống âm nhạc, chiếm được cảm tình của công chúng yêu nhạc.

Cũng như các nền âm nhạc trên thế giới, nền âm nhạc Việt Nam bao gồm hai lĩnh vực chính là *thanh nhạc* và *khí nhạc*. Trong mỗi lĩnh vực lại song song tồn tại ba dòng nhạc chính: dòng âm nhạc dân gian dân tộc (traditional); dòng âm nhạc kinh điển bác học (academic) và dòng âm nhạc đại chúng (pop).

Sau Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 23 NQ/TW về *"Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong tình hình mới"*; trong đó khẳng định: "Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn



Trình diễn nhã nhạc cung đình Huế.

Ảnh: Đan Toàn

hóa, là nhu cầu thiết yếu thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người, là một động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam". Nghị quyết cũng chỉ rõ, trong thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế "văn học, nghệ thuật nước ta đứng trước những thời cơ, vận hội lớn, đồng thời cũng đứng trước những thách thức mới gay gắt". Kế thừa, phát triển Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" cũng đã nêu lên những cơ sở lý luận và thực tiễn mới, định hướng mới cho phát triển văn hóa, trong đó có văn học, nghệ thuật và âm nhạc.

Chúng ta hết sức vui mừng sau sự kiện *Nhã nhạc cung đình Huế* và *Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên* được UNESCO công nhận là *Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể truyền khẩu*. Sau đó là *Quan họ Bắc Ninh* được công nhận là *Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại*. Và tiếp sau đó *Ca trù* và *Hát xoan* cũng được công nhận là *Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp*. Đó là những bằng chứng về giá trị tinh thần của nền văn hóa dân tộc đã được thế giới ghi nhận và trở thành nền tảng cho sự phát triển âm nhạc đương đại trên con đường hội nhập.

Với vai trò là một tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, Hội Nhạc sĩ Việt Nam luôn xác định rõ

chức năng và trách nhiệm tạo điều kiện cho hội viên sáng tác, để có những tác phẩm âm nhạc mang tính chuyên nghiệp cao, nội dung chính trị đúng đắn, hài hoà giữa tinh dân tộc và hiện đại. Sáng tạo ra nhiều tác phẩm hay luôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với mỗi hội viên, qua đó thúc đẩy các khâu biểu diễn, lý luận phê bình và đào tạo.

Thời gian qua, sáng tác *ca khúc* vẫn là thế mạnh, là lĩnh vực chính trong hoạt động âm nhạc Việt Nam. Dòng ca khúc chính thống vẫn là chủ đạo với các đề tài ca ngợi Tổ quốc, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương đất nước, tình yêu lứa đôi... Đây vẫn là nguồn cảm xúc sáng tạo dồi dào cho các nhạc sĩ.

Xu hướng khai thác chất liệu dân gian, dân tộc đưa vào ca khúc mới đã đạt được những kết quả nhất định. Bên cạnh đó, việc kết hợp với yếu tố âm nhạc quốc tế (như phối khí, tiết điệu, hòa thanh) đã làm mới thêm đường nét và giai điệu, phong phú và hấp dẫn hơn về các thể loại ca khúc.

Lĩnh vực *khí nhạc* cũng đã ghi nhận sự lao động miệt mài, kiên trì của các thế hệ nhạc sĩ lớp đàn anh, vượt qua những khó khăn cuộc sống để cho ra đời những tác phẩm quy mô lớn như giao hưởng nhiều chương, nhạc kịch, vũ kịch, thanh xướng kịch, hợp xướng... Những năm gần đây, cũng đã xuất hiện lớp nhạc sĩ trẻ (tuy số lượng không nhiều) tiếp tục theo con đường sáng tác khí nhạc và đạt được những thành tích đáng kể. Những thể nghiệm mới về phong cách âm nhạc như kết hợp dân nhạc giao hưởng với nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ phương Tây với giọng hát

dân gian... của một số nhạc sĩ trẻ là đáng khuyến khích và ghi nhận.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác lý luận phê bình, trong những năm qua, Hội Nhạc sĩ Việt Nam đã cố gắng thúc đẩy công tác phê bình, lý luận âm nhạc tiến lên một bước. Các cấp Hội đã tiến hành nhiều hội thảo khoa học có chất lượng tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương. Tại những liên hoan âm nhạc vùng, miền, khu vực cũng đã diễn ra nhiều cuộc hội thảo được giới âm nhạc và công chúng yêu âm nhạc quan tâm, như: “Ca khúc tác giả trẻ thời kỳ đổi mới”, “Tinh dân tộc và tinh hiện đại trong âm nhạc”, “Sáng tác âm nhạc về đề tài lịch sử”, v.v.. Đây là những vấn đề thời sự, đòi hỏi có sự lý giải, phân tích, tìm ra cái được và chưa được trong những tác phẩm mới. Nhiều nhạc sĩ trẻ và cả các nhà lý luận âm nhạc đã tham gia với nhiều tham luận về những vấn đề “nóng” trong âm nhạc, thống nhất hướng đi của âm nhạc (đặc biệt là ca khúc trẻ) phải hòa nhập với cuộc sống đương đại, có tìm tòi sáng tạo trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc tinh hoa âm nhạc nước ngoài, kết hợp với truyền thống âm nhạc Việt Nam, đề cao tinh dân tộc, chống các hiện tượng “lai căng”, “bất chuẩn”...

Những hội viên ngành biểu diễn chiếm số lượng đông đảo sau hội viên ngành sáng tác. Anh chị em nghệ sĩ (ca sĩ, nghệ sĩ biểu diễn nhạc cụ phương Tây, nhạc cụ dân tộc, chỉ huy dàn nhạc) đều có vị trí trọng yếu trong các nhà hát, các đoàn nghệ thuật, các trung tâm văn hóa từ Trung ương đến địa phương. Phần lớn đội ngũ này là những nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú đã có nhiều thành tích trong biểu diễn và chỉ đạo nghệ thuật, dàn dựng, chỉ huy. Số nghệ sĩ trẻ đang sung sức và hoạt động tích cực trên các sân khấu ca nhạc. Chính họ là lực lượng chủ yếu đã dàn dựng và quảng bá các tác phẩm âm nhạc trên các sân khấu biểu diễn và các phương tiện truyền thông đại chúng như đài truyền hình, đài phát thanh ở Trung ương và địa phương, các báo viết, báo điện tử...

Các hội viên biểu diễn đã có những hoạt động tích cực như tổ chức được nhiều buổi biểu diễn cá nhân, thu thanh được nhiều chương trình âm nhạc có giá trị, góp phần tích cực vào hoạt động biểu diễn nói chung trong cả nước. Các ca sĩ, nghệ sĩ đã tích cực, phấn khởi tham gia chương trình công bố các tác phẩm âm nhạc xuất sắc viết về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đợt I (2009) và đợt II (2010).

Chương trình nghệ thuật lớn “Hồ Chí Minh cả một đời vì nước, vì dân” năm 2010; công trình phục dựng opera “Cô Sao” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận và chương trình nghệ thuật “Âm nhạc đồng hành cùng dân tộc” kỷ niệm 55 năm thành lập Hội Nhạc sĩ Việt Nam (năm 2012); và gần đây vở opera “Lá đỏ” của nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân (công diễn trong năm 2016 và 2017)... được công chúng nhiệt liệt khen ngợi.

2. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong những năm qua, đời sống âm nhạc Việt Nam còn nhiều điều bức xúc, nổi cộm, tác động tiêu cực tới một bộ phận công chúng (nhất là giới trẻ), ảnh hưởng tới việc hình thành tinh cách, tâm hồn con người mới, thể hiện ở những khía cạnh sau:

Một là, hiện nay, trong đời sống âm nhạc đang thiếu những tác phẩm hay, tác phẩm thể loại lớn như nhạc kịch, vũ kịch, giao hưởng, hợp xướng... Chủ yếu là ca khúc, trong số đó có ít ca khúc hay, đề cập về chủ đề quê hương, đất nước, tình yêu Tổ quốc... thì vẫn còn có những tác phẩm âm nhạc không phản ánh được những tình cảm trong sáng, lành mạnh mà đi sâu vào những vấn đề đời tư, mặt tiêu cực của đời sống xã hội. Chính những tác phẩm loại này đã và đang làm xấu đi nhận thức thẩm mỹ trong người nghe.

Hai là, có sự mất cân bằng trong đời sống âm nhạc. Biểu hiện là sự thiếu hài hòa trong các thể loại âm nhạc, khán giả chỉ được nghe, thưởng thức những ca khúc đại chúng, phổ cập, quanh quẩn với những chuyện tình đôi ta, thất tình, bỏ tình, bỏ mối, bỏ vai... trong khi đời sống âm nhạc của chúng ta không chỉ có ca khúc pop mà thôi. Bức tranh âm nhạc vì thế đang lệch lạc. Đó chính là hậu quả của một quá trình sáng tạo, quảng bá, sử dụng tác phẩm âm nhạc bị buông lỏng, thiếu chuẩn mực. Trong đó có phần quan trọng là khâu đầu ra (phương tiện truyền thông, báo, đài và các nhà tài trợ, PR...). Công chúng đang bị tước đi quyền thưởng thức âm nhạc đích thực. Những ca khúc “sống mãi với thời gian”, “đi cùng năm tháng” thì không có cơ hội được thưởng thức; còn những ca khúc thị trường thì được quảng bá quá mức, không vì quyền lợi của khán giả, thính giả, mà vì lợi nhuận của những nhà sản xuất.

Ba là, tình trạng băng, đĩa nhạc lậu ngoài luồng kéo theo chất lượng các chương trình kém, không có tác phẩm hay đang làm lo ngại cho công chúng yêu âm nhạc. Công tác quản lý văn hóa nghệ thuật gặp

hiều khó khăn, không kiểm soát nổi, khiến các trào lưu sáng tác tự phát ào ạt, xô bồ, thương mại hóa, chạy theo mục đích lợi nhuận. Nhiều sáng tác theo kiểu “mì ăn liền”, lai căng, xa rời truyền thống dân tộc, kém chất lượng nhưng vẫn được trình diễn, phát sóng... Vẫn còn khá nhiều những ca khúc không rõ ràng về ý nghĩa và nội dung, mập mờ chính trị; còn những tiết mục sao chép một cách máy móc, trang phục không phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam trên sân khấu ca nhạc thời gian vừa qua. Nhiều trường hợp vi phạm bản quyền, tự chế ra những “dị bản” đã tạo ra những ấn tượng không tốt, gây phản cảm cho người thưởng thức.

Bốn là, hoạt động âm nhạc gần đây có những biểu hiện chững lại, thậm chí tụt hậu, xuất hiện nguy cơ mất đi tính chuyên nghiệp do sự phát triển thiếu hài hòa, mất cân đối giữa các loại hình âm nhạc. Số lượng tác phẩm (đặc biệt là ca khúc) ngày càng nhiều, song ít có tác phẩm đọng lại, vang dội trong công chúng như trước đây. Những tác phẩm âm nhạc có chất lượng cao về các đề tài công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ca ngợi Tổ quốc, ca ngợi sự nghiệp đổi mới không có cơ hội dàn dựng, không có sân khấu để trình diễn, không có sóng của các đài truyền hình để quảng bá. Do chưa được tuyên truyền, quảng bá đúng tầm, dòng âm nhạc chính thống bị lu mờ trước các dòng âm nhạc “giải trí”, “thị trường”.

Năm là, công chúng là đối tượng quan trọng để đánh giá, thẩm định tác phẩm âm nhạc. Nhưng công chúng cũng cần có hướng dẫn, cần được giáo dục và trang bị những kiến thức cơ bản về âm nhạc để thưởng thức và bình phẩm các loại hình khác nhau. Việc xảy ra ý kiến trái chiều giữa công chúng và nhà chuyên môn là hiện tượng thường gặp. Bên cạnh đó, trào lưu tự sáng tác, tự biểu diễn của một bộ phận lớp trẻ trên các sân khấu ca nhạc và trên các phương tiện truyền thông đang tạo ra những sản phẩm thiếu tính nghệ thuật, ca từ thô thiển, lệch lạc về thẩm mỹ. Do bị động, lúng túng trước tác động tiêu cực của kinh tế thị trường (lấy lãi là chính) nên nhiều ca khúc kém chất lượng vẫn được sản xuất, phát hành, truyền bá tràn lan, gây tác hại tới công chúng, nhất là lớp trẻ, trong khi đó nhiều ca khúc có giá trị tư tưởng và nghệ thuật lại không được dàn dựng, biểu diễn, phổ biến đến đông đảo công chúng.

Sáu là, lực lượng cán bộ làm công tác lý luận phê bình âm nhạc đang “vừa thiếu, vừa yếu, vừa bị hụt hẫng”

thế hệ kế cận. Lý luận phê bình chưa đồng hành cùng sáng tác, chưa làm rõ chức năng hướng dẫn định hướng cho công chúng trong việc thưởng thức âm nhạc. Công tác phê bình âm nhạc đang đứng trước những lúng túng, khó khăn nhiều mặt. Đội ngũ các nhà lý luận phê bình chuyên nghiệp còn mỏng và chưa đủ mạnh, chưa đưa được những thước đo chuẩn mực, khách quan, khoa học, vô tư để đánh giá khen, chê; nhiều vấn đề lớn về thẩm mỹ âm nhạc, hướng dẫn thị hiếu cho công chúng chưa có lời giải đáp, chưa có tính thuyết phục về khoa học cũng như thực tiễn.

Bảy là, việc đầu tư cơ sở vật chất còn thiếu và yếu, ít có những nhà hát, phòng hòa nhạc đạt tiêu chuẩn. Số lượng dàn nhạc giao hưởng, nhà hát opera có thể dàn dựng những tác phẩm lớn của Việt Nam và thế giới còn quá ít. Kinh phí đầu tư cho các loại hình âm nhạc bác học hàn lâm dân tộc còn quá thấp. Sự “lệch pha” giữa sáng tác và biểu diễn ngày càng lớn, khiến tác phẩm viết xong không có kinh phí để dàn dựng, biểu diễn và phổ biến rộng rãi.

Bên cạnh đó, việc đào tạo âm nhạc hiện nay còn có những bất cập và khoảng cách lớn với nhu cầu xã hội, “vừa thừa vừa thiếu”. Số sinh viên ra trường rất khó tìm được việc làm như nghề nghiệp đã được học; thiếu giáo viên dạy nhạc trong các trường phổ thông; thiếu người phê bình âm nhạc, nhưng thừa nhạc công để tham gia các dàn nhạc giao hưởng... Giáo trình giảng dạy cũ, ít thay đổi, ít bổ sung cập nhật cũng làm hạn chế chất lượng đào tạo. Những kinh nghiệm về sự phạm âm nhạc chưa được tập hợp, đúc kết thành những công trình mang tính chiến lược giúp cho việc hoàn thiện mô hình giáo dục âm nhạc quốc gia.

3. Đúng như Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: “Tình trạng nghiệp dư hóa các hoạt động văn học nghệ thuật chuyên nghiệp có chiều hướng tăng lên”. Trước thực trạng trên, có thể khẳng định: Môi trường âm nhạc nước ta hiện nay đang có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới sự phát triển tích cách, tâm hồn của nhiều lứa tuổi, nhiều tầng lớp xã hội. Tuy nhiên, cần phải có sự nhìn nhận và đánh giá công bằng, khách quan, tránh khiên cưỡng, để có những giải pháp và cách làm thỏa đáng, “hợp tình hợp lý”, nhằm phát huy tính tích cực, ưu việt của âm nhạc Việt. Theo chúng tôi, cần lưu ý tới một số khía cạnh sau:

Trước hết, phải thấy rằng, đối tượng thưởng thức âm nhạc trong những năm gần đây có sự phân

hóa rõ nét cả về trình độ nhận thức, “gu” lựa chọn và thưởng thức các tác phẩm mang giá trị tư tưởng, giá trị nghệ thuật, giá trị thẩm mỹ hết sức khác nhau. Một trong những nguyên nhân của sự phân hóa đó là do sự tiếp thu âm nhạc với nhiều dạng, nhiều luồng khác nhau, cả từ trong nước và từ nước ngoài, nhất là trên mạng internet. Có xu hướng thích nghe bài hát ngoại (Anh, Mỹ, Hàn, Hoa,...), lại có người quay lại với ca khúc tiền chiến. Gần đây nhất, nổi lên là phong trào hát nhạc Bolero, một thể loại âm nhạc bình dân xuất hiện trước năm 1975 tại các đô thị miền Nam. Đây là một thực tế khách quan, chủ yếu ở lớp trẻ thành thị. Còn nhiều loại hình âm nhạc Việt Nam và quốc tế như giao hưởng, hợp xướng, thính phòng... mà số đông khán, thính giả ít chú ý, bỏ qua. Tuy nhiên, không nên đổ lỗi hoàn toàn cho thị hiếu giản đơn, một chiều của đối tượng cảm thụ âm nhạc, mà phải thấy được trách nhiệm của những người làm công tác âm nhạc, các cơ quan quản lý văn hóa và các phương tiện thông tin đại chúng. Nói cách khác, không những chúng ta cần quan tâm đến việc phát huy thế mạnh của âm nhạc trong việc đi sâu vào lòng người và cảm hóa được con người, mà quan trọng hơn là cần phải tìm ra những giải pháp hữu hiệu để nuôi dưỡng, vun đắp “mầm cây” âm nhạc trong mỗi con người.

Thứ hai, những tác phẩm âm nhạc nghiêm túc, những tác phẩm sử dụng chất liệu dân tộc viết theo phong cách âm nhạc đương đại cần được khuyến khích kịp thời; đồng thời phải tạo điều kiện để các tác phẩm đó đến được với người nghe bằng những kênh quảng bá khác nhau trên sân khấu, qua radio, truyền hình, internet, kể cả hệ thống karaoke... Ở đây, đặc biệt quan trọng là vai trò của truyền hình và phát thanh.

Thứ ba, các cơ quan, tổ chức, thiết chế văn hóa, hoạt động lý luận phê bình, quản lý lãnh đạo cần bảo đảm cho sự hình thành ba yếu tố: Nhạc sĩ sáng tác, nghệ sĩ biểu diễn và công chúng. Vận hành “tam giác nghệ thuật” này một cách nhịp nhàng, gắn kết sẽ đảm bảo cho một đời sống âm nhạc phong phú, phát triển. Người nhạc sĩ sáng tác giữ vai trò vô cùng quan trọng trong sự tồn tại của loại hình nghệ thuật âm nhạc. Đó là chủ thể sáng tạo nghệ thuật đầu tiên, là tác giả đầu tiên của một tác phẩm âm nhạc. Người sáng tạo thứ hai của một tác phẩm âm nhạc chính là người nghệ sĩ biểu diễn, người thể hiện

nội dung tác phẩm âm nhạc. Công chúng cũng là một thành tố quan trọng của nghệ thuật âm nhạc. Công chúng nghe nhạc không chỉ là người thưởng thức tác phẩm nghệ thuật, họ cũng chính là người thẩm định giá trị của một tác phẩm âm nhạc. Công chúng vừa là đối tượng hưởng thụ lại vừa là chủ thể tái sáng tạo âm nhạc bằng khả năng nhận thức tác phẩm nghệ thuật cũng như trí tưởng tượng của mình. Mỗi người nghe không phải bao giờ cũng có những cảm thụ giống nhau đối với một tác phẩm âm nhạc. Tuy nhiên, trong một thời đại ở trình độ phát triển ngày càng cao như hiện nay, để hiểu được các giá trị của một tác phẩm âm nhạc nói chung, của một tác phẩm âm nhạc hiện đại nói riêng, người nghe cần phải được trang bị trình độ tri thức âm nhạc nhất định.

Thứ tư, đứng trước cuộc cách mạng công nghiệp thứ tư - “CMCN 4.0”, việc tiếp thu âm nhạc nước ngoài trong quá trình hội nhập quốc tế là vô cùng quan trọng. Âm nhạc của mỗi dân tộc không hề bất biến mà có sự giao thoa, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa âm nhạc thế giới. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để định hướng cho công chúng, nhất là giới trẻ, cần biết “điều hòa” “cân bằng” trong quá trình giao thoa, tiếp xúc với các nền văn hóa nói chung và âm nhạc nói riêng của thế giới, để họ có sự tiếp nhận và “sàng lọc” đúng mức, phù hợp, từ loại hình âm nhạc dân gian dân tộc, bác học hàn lâm đến âm nhạc đại chúng (pop, rock)...

Từ phương châm xây dựng một nền âm nhạc dân tộc hiện đại, chúng ta cần kiên định đi theo con đường phát triển ba dòng âm nhạc (âm nhạc dân gian dân tộc, âm nhạc kinh điển - hàn lâm và âm nhạc đại chúng). Đây là một phương châm đúng đắn, phù hợp với bước phát triển mới của đời sống âm nhạc, vừa duy trì, hoàn thiện và từng bước nâng cao cái gốc, cái chính thống của nền văn hóa âm nhạc một quốc gia là các dòng nhạc dân tộc, bác học, vừa đáp ứng nhu cầu thưởng thức âm nhạc của quần chúng rộng rãi, đặc biệt là tuổi trẻ. Cả ba dòng âm nhạc này đều phải gắn với phương châm đi lên từ dân tộc, tiến tới từng bước hiện đại, hội nhập với quốc tế, tức là sự hòa quyện giữa bản sắc dân tộc với nội dung nhân văn, tiến bộ, góp phần xây dựng, phát triển văn hóa dân tộc trong thời đại mới. ■